

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2024/HS-ST
Ngày 24-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung.

2. Bà Bùi Thị Thúy Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án và Tại phòng hỏi cung Công an thành phố Dĩ An, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 16/2024/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Quốc C, sinh năm 1996 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Số 6/13A khu phố Th, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn X, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Phạm Diễm H, sinh năm 1975; bị cáo có 01 em ruột sinh năm 1996; có vợ tên Vũ Thị Như Ng (chưa đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2019; tiền án: 01 tiền án theo Bản án số 95/2021/HS-ST ngày 06-8-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2023 cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Phạm Diễm H, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 398/26 (số cũ 6/13A) khu phố Th, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Người làm chứng: Bà Phan M. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

1/ Nguyễn Thành D . Vắng mặt.

2/ Hồ Phạm Ngọc Th . Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07/10/2023, Lê Quốc C đặt xe Grap đi từ địa chỉ: số 6/13A khu phố Th , phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương đến khu vực cầu Khánh Hội, Phường 13, Quận V, Thành phố H gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 200.000 đồng ma túy thì được người đàn ông này bán cho 01 gói nylon miệng hàn kín, bên trong chứa 04 gói nylon miệng hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng. Đến 09 giờ 00 phút ngày 14/10/2023, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số: 61D2-137.14 chở Phan Mùi L đến thuê phòng số 303 khách sạn “Ngọc Thy” tại số 129, đường N2, khu phố Th, phường D , thành phố D để nghỉ. Sau khi thuê phòng, Liều nói C đi mua đồ ăn sáng và mua kem đánh răng còn L đi vào nhà vệ sinh để tắm. Lúc này, C lấy 04 gói ma túy trong túi quần của mình cất giấu dưới gầm giường để Liều không biết rồi đi mua đồ. Khi C đưa đồ ăn sáng và kem đánh răng về tới quầy lễ tân thì có lực lượng Công an phường Dĩ An kiểm tra hành chính khách sạn. Thấy C có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra và test nhanh C dương tính với ma túy. Đồng thời C khai nhận có cất giấu 04 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá dưới gầm giường phòng 303 của khách sạn. Công an phường Dĩ An đã tiến hành lập biên bản người phạm tội đầu thú đối với C, thu giữ vật chứng và lập hồ sơ vụ việc chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An xử lý theo quy định.

Kết luận giám định số 570/KL-KTHS ngày 17/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Quốc C gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 1,4193gam. (Khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 1,1904gam).

Cáo trạng số 44/CT-VKS-DA ngày 10/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Quốc C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Lê Quốc C từ 20 tháng đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là 1,1904gam.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho C do chưa rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối tượng Phan Mùi L không biết C tàng trữ trái phép chất ma túy trong phòng số 303 khách sạn Ngọc Thy nên không xử lý.

Một xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số: 61D2-137.14, số khung: 6339LZ066929, số máy: JF4E0166783 do bà Nguyễn Phạm Diễm H là mẹ của Lê Quốc C đứng tên chủ sở hữu, việc C mượn xe để đi sau đó sử dụng vào mục đích phạm tội thì bà Hằng không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà Hằng.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt và xử lý vật chứng. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và xét xử, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định bị cáo phạm tội: Căn cứ lời khai của bị cáo, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 14/10/2023, kết luận giám định và những chứng cứ, tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 14/10/2023, tại phòng số 303 khách sạn Ngọc Th, số 129, đường N2, khu phố Th, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, bị cáo Lê Quốc C đã bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine với tổng khối lượng là 1,4193 gam. (Căn cứ kết luận giám định số 570/KL-KTHS ngày 17/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương). Hành vi của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng số 40/CT-VKS-DA ngày 10/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo biết

hành vi tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật nhưng vì nghiện ngập nên vẫn cố tình thực hiện để nhằm phục vụ cho nhu cầu của bản thân. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án theo bản án số 195/2021/HSST ngày 06/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 09/6/2022, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình tố tụng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú về hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có nghề nghiệp, biết rõ tác hại của ma túy và những hệ lụy do ma túy mang lại nhưng vẫn tàng trữ để sử dụng.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với khối lượng ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định 1,1904gam, là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Đối tượng bán ma túy cho bị cáo C hiện chưa rõ nhân thân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

[11] Đối tượng Phàn Mùi L không biết C tàng trữ trái phép chất ma túy trong phòng số 303 khách sạn Ngọc Thy nên không xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[12] Một xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số: 61D2-137.14, số khung: 6339LZ066929, số máy: JF4E0166783 do bà Nguyễn Phạm Diễm Hằng là mẹ của Lê Quốc C đứng tên chủ sở hữu, việc C mượn xe sau đó sử dụng vào mục đích phạm tội thì bà Hằng không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã ra trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà Hằng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[13] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Quốc C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Quốc C 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 10 năm 2023.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 1,1904gam, loại Methamphetamine đựng trong bì thư niêm phong dán kín, bên ngoài đăng ký số hiệu 570/PC09.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Quốc C phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Dĩ An (1);
- Công an Tp. Dĩ An (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS Tp. Dĩ An (1);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (1);
- TAND tỉnh BD (1);
- UBND xã, phường (1);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (1);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (1);
- Bị cáo (1);
- Người tham gia tố tụng (2);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu: VT, HS (2).

Chu Thị Vân

